

## Chương XX

---

### ĐẠI ĐẠO 25 - CANH DẦN 1950

#### 20.1 TẾT CANH DẦN ĐUỘM MÀU TANG TÓC

Như trên đã nói, Đạo trưởng Hiệp Lý Trần nguyên Chất liêu đạo tại nhà lao Tiên Hội vào buổi tối 29 tháng Chạp Kỷ Sửu. Vốn được nhà giam tín nhiệm, ông Lê thành Tiến được cử đi thông báo ai tín đến Thánh Thất Trung An, nơi quê quán của Đạo trưởng cách đó khoảng 20 cây số đường núi. Ông này không thể về đến Trung An vì qui chế nhà lao không cho phép nên đã thông báo tại Thiên bàn Tú Yên (*nhà ông Cửu Đế*), nơi đây đã thông tri cấp thời cho ông Trần Chí, cháu gọi Đạo trưởng bằng chú, vốn không bị công an ngăn trở và hiện còn ở nhà tại xã An Tráng, kế cận Thánh Thất Trung An.

Tại Thánh Thất Trung An lúc bấy giờ, Đầu Họ đạo là ông Trần cao Tử, quyền Lễ Sanh.<sup>20.1</sup> Bên cạnh đó có ông Trịnh trung Tín, Nguyễn trình Cán cũng còn được tự do và cụ Phan thiện Trì tại Hiền Lộc...

Lễ an táng đặt dưới quyền chủ tế là cụ Phan thiện Trì. Cũng may, dịp này có Đồng Tân về nghỉ tết từ trường cấp 3 Nguyễn Huệ - Bình Định nên anh Trần Chí giao trách nhiệm đại diện Hội Thánh đọc bài diếu văn mà Đồng Tân phải tự làm cho kịp vì không có ai. Buổi lễ đơn giản bắt đầu từ buổi tinh sương, khi chưa

---

20.1 Thay Lễ Sanh Trương sư Xuyên bị bắt tháng 5 Kỷ Sửu.

## *Đông Tân*

có ánh mặt trời, đứng trước quan tài trong bộ lễ phục, cậu thư sinh vừa khóc vừa đọc:

*“Ôi! Thầy ôi! Anh lớn ôi!*

*Tin Thầy tạ thế như sét đánh bên tai, chúng em cố ngỡ đâu Thầy phải về châu Thượng Phụ trong lúc nhà đạo như thế này?! Thôi! Thế là từ nay, trên đường đời đầy chông gai hiểm hóc, trước muôn vàn thử thách cam go, chiếc thuyền từ trong buổi cuồng phong bão táp giữa bể trần muôn vạn hiểm nguy, chúng em biết nhờ ai sớm hôm nhắc nhở dạy bày?! Nhà đạo mới khai sinh chưa đầy 1/4 thế kỷ mà đã phải trải qua bao nhiêu cảnh huống éo le. Từ khai đạo miền Nam, cơn sóng gió đã vùi dập biết bao công trình sáng tạo của Tiền nhân, đến nay truyền bá ra Trung, vừa qua một thập niên lèo lái, con thuyền Đại Đạo đã gặp biết bao trận cuồng phong như đã muốn chìm đi từ bao độ trước. Tuy nhiên, dù phong ba có vùi dập, nhưng người thủy thủ vẫn vững tay chèo, cho đến nay, con thuyền vẫn chuta qua cơn khủng hoảng mà người lèo lái lại phải ra đi?! Ôi! Còn gì đau đớn bằng giữa cảnh sinh ly của những người còn trên dương thế trong mọi thử thách é chề, lại phải cam đành cái cảnh tử biệt mà kẻ đi còn da diết nỗi thương tâm, kẻ ở đành cam vùi mình trong lao tù đen tối?!*

*Ôi! Thầy ôi! Anh lớn ôi!*

*Thôi thế là từ nay, chúng em phải tử biệt một bậc Đại Đức chân tu, một nhà Hướng đạo gương mẫu, một bậc Thầy nhiệt huyết của đàn hậu tấn ngày nào phải nghiêng vai gánh vác cơ đồ Đại Đạo còn đang nghiêng ngửa hiện nay! Thầy đã ra đi! Hội Thánh đành mất đi một bậc lãnh đạo với đủ gương tiết tháo kiêu hùng, xã hội mất đi một vị xã trưởng tài ba đầy nhiệt tình cải cách hương thôn, mở mang dân trí mà sự nghiệp còn để lại ngôi Thánh Thất này, nơi ngôi Từ đường Văn Chỉ ngoài kia và những con đường rộng rãi dẫn vào thôn xóm mà dân cư làng An Trắng vẫn khó quên ơn khai hóa của người!*

*Ôi! Thôi thế là từ nay, Thầy đã ra đi!*

*Trên Thượng giới giờ đây, chư Thánh Tông đồ hẳn đang chờ đón rước một người bạn cùng hội cùng thuyền. Chư vị hẳn đã được toại nguyện dưới ân hồng của Thượng Phụ mà đoái tưởng lại những ngày còn nơi dương thế đã chịu bao nỗi nhọc nhằn! Từ bước chân vào Tam giáo, Huỳnh Tiên sinh và Trần Tiên sinh đã chứng ngộ được đạo pháp cao cả, đến qui hiệp về Đại Đạo, chư vị lại nhận diện được tính cách mới mẻ sáng tạo của Chánh pháp Kỳ ba mà xả thân hành đạo, một người cam chịu tử hình nơi Quảng Ngãi khi nhà đạo đương cơn sóng gió hiểm nghèo, một người lại phải bỏ thân nơi ngục thất giữa cảnh chia ly tan tác của Hội Thánh cùng chung cảnh đọa đày, các cơ sở giáo hội đang chìm trong đen tối!*

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

*Hỡi ôi! Chỉ còn vài giây phút nữa thôi, Anh lớn đã ra đi, ra đi vĩnh viễn! Mặt đất vô tình kia sẽ vùi chôn cái thân xác vô thường này, nhưng Anh linh của Người vẫn còn ở quanh đây, còn trên mọi lối đạo đồ, còn nơi hang vạn ngàn con tim đạo hữu.*

*Thay mặt quý Anh lớn Hội Thánh còn trong vòng lao lý và toàn đạo, kẻ vắng mặt cũng như người hiện diện nơi đây, em xin đốt nén tâm hương cúi đầu kính dâng khối tâm thánh cầu xin Thượng Phụ và Đức Mẹ Từ Tôn ban bố ân hồng cho Giác linh Anh lớn được siêu sinh tịnh độ, hội hiệp cùng chư Thánh để mặc hộ âm phò cho người còn trong cơn khảo thí chịu đựng mọi nỗi đau thương, kẻ ngoài vòng cương tỏa còn đủ nghị lực để hành hồ khả năng, đảm đang sứ mạng gieo rải Đạo Trời!*

*Cúc cung! Thượng hưởng!”*

Vừa chấm dứt bài ai điệu thì Đồng Tân tiếp diễn và theo lệnh Vô hình cần thu xếp cho xong mọi việc sớm vì sẽ có chuyện không may...<sup>20.2</sup>

Lễ động quan vào giờ Mão ngày mùng 3, có khoảng 500 đạo hữu đi đưa trên một quãng đường non hai cây số, từ Thánh Thất Trung An đến sườn đồi Văn Chỉ là nơi Đạo trường an nghỉ. Ngoài bài văn điệu tang do Chí Bửu đọc còn có một số liễn đối phúng điệu do các Thánh Thất mặc dù sự đi lại rất khó khăn. Đặc biệt trong số liễn đối phúng điệu có hai câu của cụ Phan thiện Trì buổi sinh tiền đã có sự kết nghĩa giữa ba cụ<sup>20.3</sup> trong tinh thần cầu đạo đồng sinh đồng tử rất là thấm thiết. Hai câu đối phúng điệu do cụ Phan thiện Trì viết như sau:

*- Tích Tam giáo khai vi tiền, Cao Đài tiếp khai vi hậu, Thiên vị tán tư văn, Đại Đạo hiển khai, khai hữu kế!*

*- Huỳnh Tiên sinh tử ư nghĩa, Tiên sinh hựu tử ư ngục, mạc vĩnh thù lịch sử, tinh thần bất tử, tử du sinh!*

Hai câu thật đầy cảm khái hàm ý một sự đau xót vô bờ (*xin tạm dịch như sau*):

*“Từ Tam giáo ra đời trước, đến Cao Đài giáo tiếp theo sau, Trời cao không hề chôn chặt khối tư văn mà nền đạo đã được khai sáng thì tất nhiên vẫn còn được kế tục đến muôn đời!*

*Nay Huỳnh Tiên sinh vì nghĩa đã phải hy sinh, Tiên sinh tử đạo trong ngục thất, lịch sử biết ai người ghi cho rõ những tình tiết này, bởi khối tinh thần kia không hề chết, tuy chết mà vẫn sống mãi mãi về sau.”*

---

20.2 Xin xem Hồi ký của Chí Bửu sẽ rõ hơn.

20.3 Tức quý ông Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác và Phan thiện Trì, xin xem Nhân Vật Cao Đài Giáo, cùng tác giả.

Bởi ba cụ buổi trước đã kết nghĩa huynh đệ đồng sinh tử với nhau nên đây thật là một tiếng kêu thống thiết nhưng cũng không kém phần hùng tráng khiến cho mọi người không thể không thấu được nỗi lòng của người Cao Đài trong giai đoạn nước sôi lửa bỏng này! Và buổi chiều, khi có công an đến Thánh Thất Trung An thì tất cả đã ra về từ trước đó nên họ không thể làm thêm rắc rối cho nhà Đạo.

## **20.2 TÌNH HÌNH CÁC THÁNH THẤT**

Mặc dù có sự khủng bố, tù tội, kêu án đủ điều như đã kể trên, nhưng chính quyền Việt minh lúc bấy giờ không thi hành thủ đoạn niêm bế chùa thất như thời Pháp thuộc. Họ đã có biện pháp khác thay vào việc làm ấy. Đó là sự cấm đoán việc đi lại từ vùng này sang vùng khác mà chỉ có người ở địa phương nào sinh hoạt đạo sự cho địa phương đó mà thôi, Như thế cũng có nghĩa là hễ một địa phương nào không còn tín đồ nữa thì nơi đó kể như không còn cơ sở tu học thờ phụng nữa. Chính sách này đã áp dụng từ Nga số được thi hành tại các chư hầu cùng một ý đồ tiêu diệt tôn giáo trong chủ thuyết tam vô của họ.

Do đó, sau phiên họp bất thường tại Trung An ngày Tảo mộ (*mùng 2 tháng 2*), ông Trần cao Tử lại tổ chức cuộc thăm viếng các anh em còn bị giam ở Tiên Hội thì bị Công an bắt giữ không thả về. Thế là ngôi Thánh Thất trở thành một tư gia với số người thường trú, rất ít có sự lai vãng như xưa. Các sự thăm viếng của đạo hữu xa gần đều phải ngụy trang dưới hình thức buôn bán hay thăm bà con gần đó mới có thể đến được. Tuy vậy, có khi vẫn không tránh khỏi sự dòm ngó và phát giác của các phần hành mật vụ địa phương.

## **20.3 CÁC TÙ NHÂN CAO ĐÀI BỊ DỜI CHỖ**

Chắc vì sự thăm hỏi dồn dập của bốn đạo bên ngoài đối với những bạn đạo còn bị giam giữ ở các nhà lao, địa phương e ngại có thể xảy ra những bất ổn chính trị nên biện pháp dời chỗ giam đã được áp dụng cho riêng các can phạm Cao Đài.

Kể từ tháng 5 âm lịch, các tù nhân Cao Đài bị phân tán từ tỉnh này đến tỉnh khác. Những người ở Quảng Nam, một số ít thường phạm thì còn ở lại, số lớn bị phân tán đi các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Ngược lại, người Phú Yên, Bình Định bị đưa ra Quảng Ngãi rồi Quảng Nam. Người Bình Định lại bị đưa đi Phú Yên... Tháng 8, nhân viên Tỉnh đạo Bình Định Phạm Nghĩa bị chết tại nhà lao Hà Bằng (*Phú Yên*) vì trúng đạn máy bay Pháp oanh tạc, thi thể chôn gần nhà giam.

## 20.4 MỘT VÀI CUỘC THOÁT LY

Trong số các phần hành thuộc Cơ quan Truyền giáo tại Quảng Nam phần lớn các vị Hướng đạo đều bị tù tội. Riêng còn lại bên ngoài thì một số hầu như bị quản thúc tuy không có lệnh của tòa án, như các ông Trịnh trung Tín, Đặng ngọc Dương, Trần Chí, Nguyễn trinh Cán... các cô như Võ phi Yến, chị Trần Thục Cơ ở An Tráng, gia đình cụ Phan thiện Trì trong đó có hai anh Phan thiện Hóa, Phan Đề và chị Phan thị Hòe cũng là những tay cốt cán đạo sự... Ngoài ra còn có đồng tử Liên Hoa vốn công tác Bình dân Học vụ ở miền biển (*Tiền Đóa*) Quảng Nam cũng không khỏi bị dòm ngó... Trong khi đó thì ông Nguyễn xuân Kinh, Giáo Hữu phổ thông từ ngày ở Bình Định về cuối năm Kỷ Sửu, do biến cố Phú Yên nên không trở vào và ẩn náu khi chỗ này, khi chỗ khác trong số nhà đạo hữu ở các Thánh Thất Hưng Đông, Trung Nguyên... Phần đồng tử Chí Bửu thì vẫn tiếp tục việc học tại trường Nguyễn Huệ (*Bồng Sơn*) cho đến hết niên khóa 1949 - 1950. Tháng 7/1950, Chí Lân đã bôn tẩu tìm đường ra Đà Nẵng ngay sau khi dự thi bằng Trung học Phổ thông kỳ nhì tại Quảng Ngãi để không còn được biết kết quả đỗ đạt của mình (*tháng 9/1949*). Tại Sở Nông Phước Hội các công tác nông công vẫn còn được xúc tiến tuy không ồ ạt như trước nhưng số bốn đạo còn lưu cư tại đó vẫn phải kiên trì. Anh Lê Sanh Nguyễn Hậu vừa mãn tù do phiên tòa Bồng Sơn đã trở về còn bị quản thúc tại đây.

Tháng 7 năm 1950, Nguyễn xuân Kinh và Chí Bửu, đi theo có một cựu môn đồ của cụ Phan Sào Nam cũng là cựu nhân viên báo Tiếng Dân của cụ Huỳnh Thúc Kháng, anh Nguyễn Tuân đã tìm đường thoát ly về ngã Đà Nẵng để mưu tìm một sinh lộ trong tình trạng bế tắc hiện tại, bởi lẽ nếu không đi thì có ngày cũng sẽ bị lộ tông tích và cửa nhà giam sẵn chờ bất cứ lúc nào. Khi họ đến Sở Nông Phước Hội để từ giã bạn bè thì Nguyễn Hậu cũng xin đi với ý định là sẽ làm người chỉ đường ít ra cũng từ nhà anh (*vùng Cẩm Lệ*) đến Đà Nẵng.

Công cuộc thoát ly từ Hiền Lộc mạo hiểm qua bao lần suýt bỏ mạng khi thì tránh né mũi đạn của Pháp từ xa, khi thì tránh sự dòm ngó của công an Việt minh, cứ một quãng đường có một trạm gác, đã mấy lần suýt bị lộ tông tích, nhưng cuối cùng cũng đến được đất tự do. Cuộc hành trình trong bốn ngày đêm đã cho thấy sự giông ruổi của Vô hình không phải tại thế gian này ai cũng có thể làm được. Họ đặt chân lên Đà Nẵng vào buổi mai ngày 20/7/1950 trong một niềm hân hoan trước sự niềm nở của bốn đạo Trung Thành đã hồi cư tại đây...